

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 332/2024/DS-ST  
Ngày: 11-9-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Hữu Bằng
- Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1982 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà B đường Q, khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

**Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1989 (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Địa chỉ: Số nhà B đường V, khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, ông **Trần Văn M** là: Vào ngày 20/02/2021, ông có cho bà **Nguyễn Thị L** mượn 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Qua nhiều lần đòi nợ, bà **L** cố tình trốn tránh, không trả nợ

cho ông. Nay ông yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà L trả lại cho ông số tiền đã mượn là 20.000.000 đồng. Ông không yêu cầu tính lãi.

- Theo trình bày của bị đơn, bà Nguyễn Thị L là: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Ông Trần Văn M có đơn yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà với bà Nguyễn Thị L. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã H, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông M có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn, bà Nguyễn Thị L vắng mặt.

Đối với việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị L: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà L vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của bà L là cố ý. Do đó, bà L phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà L nhưng bà L không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bà L vẫn cố tình vắng mặt. Vì bà L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải, không tiến hành đối chất giữa các đương sự với nhau được. Tòa đã đến nhà nhiều lần và tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L. Thấy rằng, việc vắng mặt của bà L là cố ý. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai và tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn, ông Trần Văn M cung cấp, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 20/02/2021, bà Nguyễn Thị L đã viết “Giấy mượn tiền” để mượn của ông M số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Vì bà L không thực hiện việc trả nợ nên ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả số tiền còn nợ.

Giấy mượn tiền đề ngày 20/02/2021 không thể hiện thời gian trả nợ, không thể hiện lãi. Theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi.

Như vậy, việc yêu cầu trả nợ của ông M là phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M, buộc bà Nguyễn Thị L trả nợ cho ông Trần Văn M số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng là có căn cứ.



[3] Về lãi suất: Vì ông **Trần Văn M** không yêu cầu bà **L** trả lãi nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn, bà **L** phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 (Một triệu) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn M**. Buộc bà **Nguyễn Thị L** trả cho ông **Trần Văn M** số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Ông **Trần Văn M** không yêu cầu bà **Nguyễn Thị L** trả lãi.

*Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà **Nguyễn Thị L** phải nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho ông **Trần Văn M** số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006450 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt và niêm yết hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Minh Thành**



